ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2089 /QĐ-UBND	*Nam Định, ngày 20 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ-BLĐTBXH ngày 16/10/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Quyết định số 1560/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/10/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 115/TTr-SLĐTBXH ngày 18/10/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm, lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm

quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với thủ tục hành chính Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được công bố tại Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 06 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm: thủ tục Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài; thủ tục Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu; thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; thủ tục Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; thủ tục Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; thủ tục Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Cổng TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM; AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 10 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý
I	**LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG** (Quyết định số 1549/QĐ-LĐTBXH ngày 16/10/2023)					
1	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (2.000134.000.00.00.H40)	Không quá 05 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	Thành phần hồ sơ	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; - Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương

						binh và Xã hội; - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
II	**LĨNH VỰC VIỆC LÀM** (Quyết định số 1560/QĐ-LĐTBXH ngày 17/10/2023)					
1	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài (1.000105.000.00.00.H40)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	Thành phần hồ sơ; đối tượng thực hiện; mẫu đơn, mẫu tờ khai.	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và
2	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu (2.000219.000.00.00.H40)	- 02 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - 01 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	Cơ quan thực hiện.	

		Việt Nam kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.				tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.
3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (2.000205.000.00.00.H40)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	600.000 đồng/01 giấy phép	Trình tự thực hiện.	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ; - Nghị quyết số 83/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
4	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (2.000192.000.00.00.H40)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	450.000 đồng/01 giấy phép	Đối tượng thực hiện; yêu cầu, điều kiện.	
5	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (1.009811.000.00.00.H40)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	450.000 đồng/01 giấy phép	Đối tượng thực hiện; yêu cầu, điều kiện.	

6	Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động (1.000459.000.00.00.H40)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	Đối tượng thực hiện; yêu cầu, điều kiện.	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ.